

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp.

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (đ/b);
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP/STP.

GIÁM ĐỐC



Trần Minh Thắng

QUY CHẾ**thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-STP ngày 26 tháng 9 năm 2023
của Sở Tư pháp)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở Tư pháp *(sau đây gọi tắt là Cơ quan)* bao gồm: dân chủ trong nội bộ cơ quan; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan.

a) Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp và của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp *(sau đây viết tắt là CC, VC, NLĐ)* trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan; những việc công khai để CC, VC, NLĐ biết; những việc CC, VC, NLĐ tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc CC, VC, NLĐ giám sát, kiểm tra.

b) Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và của CC, VC, NLĐ trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan với cấp trên và với cơ quan cấp dưới.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức *(quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức và điều 2 Luật viên chức)* và người lao động làm việc tại cơ quan theo chế độ hợp đồng *(quy định tại Nghị định 111/2022/NĐ-CP)*; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình làm việc với cơ quan.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan

1. Phát huy quyền làm chủ của CC, VC, NLĐ và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ CC, VC, NLĐ là công bộc của Nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước.

3. Góp phần phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân (nếu có).

Điều 3. Yêu cầu thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng ở cơ quan; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan và của các tổ chức đoàn thể quần chúng của cơ quan.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, nội quy, quy chế cơ quan; kiên quyết xử lý (nếu có) những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của CC, VC, NLĐ và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, CC,VC, NLĐ

Điều 4. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan

1. Thực hiện dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với CC,VC, NLĐ.

2. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của cơ quan. Cuối năm, người đứng đầu cơ quan phải tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động của cơ quan tại Hội nghị CC, VC, NLĐ quy định tại Điều 5 Quy chế này.

3. Tổ chức đánh giá, phân loại hàng năm đối với CC, VC, NLĐ thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

4. Tổ chức thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đối với CC,VC,NLĐ theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Lắng nghe ý kiến phản ánh, góp ý, phê bình của CC, VC, NLĐ. Khi CC,VC,NLĐ đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể thì bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

6. Thông báo công khai để CC, VC, NLĐ biết những việc được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

7. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước và thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30 tháng 5 tháng 2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước và Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

9. Thực hiện các biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện đề cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 7, Điều 9 Quy chế này, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

11. Xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của CC, VC, NLĐ và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan; kịp thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc hoặc vượt thẩm quyền giải quyết của mình.

12. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan và người có hành vi trả thù, trù dập CC, VC, NLĐ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức Hội nghị CC, VC, NLĐ tại cơ quan

1. Người đứng đầu cơ quan chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị CC, VC, NLĐ của cơ quan mỗi năm một lần vào cuối năm. Khi có một phần ba CC, VC, NLĐ của cơ quan hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan yêu cầu hoặc Người đứng đầu cơ quan thấy cần thiết thì triệu tập Hội nghị CC, VC, NLĐ của cơ quan bất thường. Thành phần dự Hội nghị bao gồm toàn thể hoặc đại biểu CC, VC, NLĐ của cơ quan (tùy tình hình thực tế và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền).

2. Nội dung của Hội nghị, gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ

quan; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị CC, VC, NLD trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Người đứng đầu cơ quan trong việc thực hiện Kế hoạch công tác hàng năm; thảo luận, bàn biện pháp thực hiện Kế hoạch công tác năm tới của cơ quan;

b) Người đứng đầu cơ quan lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình của CC, VC, NLD; giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của CC, VC, NLD;

c) Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan; phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa Người đứng đầu cơ quan với tổ chức Công đoàn;

d) Bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CC, VC, NLD trong cơ quan;

đ) Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan báo cáo công tác; bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật;

e) Khen thưởng (hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền) cá nhân, tập thể của cơ quan có thành tích xuất sắc trong công tác.

Điều 6. Trách nhiệm của CC, VC, NLD

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước Thủ trưởng cơ quan về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền.

3. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án, kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan khi được yêu cầu.

5. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của cơ quan.

Mục 2

NHỮNG VIỆC PHẢI CÔNG KHAI ĐỂ CC, VC, NLD BIẾT

Điều 7. Những việc phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan phải công khai trong nội bộ cơ quan các nội dung được quy định tại 46 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022

Điều 8. Hình thức và thời điểm công khai

Thực hiện theo quy định tại Điều 47 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Mục 3

NHỮNG VIỆC CC, VC, NLD THAM GIA Ý KIẾN, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Những việc CC, VC, NLD tham gia ý kiến

Thực hiện theo quy định tại Điều 53 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Điều 10. Hình thức tham gia ý kiến

Thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Mục 4

NHỮNG VIỆC CC, VC, NLD GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 11. Những việc CC, VC, NLD giám sát, kiểm tra

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Điều 12. Hình thức giám sát, kiểm tra

Thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 13. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan để công dân, cơ quan, tổ chức (*sau đây gọi chung là công dân, tổ chức*) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;

d) Phí, lệ phí theo quy định;

đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra CC, VC, NLD trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những CC, VC, NLD không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý; chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của cơ quan cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến, báo cáo Thủ trưởng cơ quan đề ra những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý.

4. Thông báo để công dân, tổ chức biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do cơ quan xây dựng (nếu pháp luật có quy định).

5. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 14. Trách nhiệm của CC, VC, NLD

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, tổ chức tại trụ sở làm việc của cơ quan; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, CC, VC, NLD có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, CC, VC, NLD phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. CC, VC, NLD không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được CC, VC, NLD nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ quan.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì CC, VC, NLD phải chấp hành đúng thời gian đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì CC, VC, NLD có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết.

Điều 15. Quan hệ giữa Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với cơ quan, đơn vị cấp trên

1. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trong trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời

báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan, đơn vị cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị cấp trên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu.

4. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của cơ quan theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan, đơn vị cấp trên phải khách quan, trung thực, chính xác.

Điều 16. Quan hệ giữa Thủ trưởng cơ quan với cơ quan, đơn vị cấp dưới

1. Thông báo cho cơ quan, đơn vị cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp dưới và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị cấp dưới nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của cơ quan, đơn vị cấp dưới; định kỳ làm việc với người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới. Khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử công chức đến cơ quan, đơn vị cấp dưới để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của cơ quan, đơn vị cấp dưới; phải xử lý nghiêm khắc những CC,VC,NLĐ báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. CC, VC, NLĐ thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Lãnh đạo Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.